

TƯ TƯỞNG THÂN DÂN CỦA NGUYỄN TRÃI

BÙI THỊ NGỌC LAN*

Abstract: Nguyen Trai is a great Vietnamese ideologist whose thoughts has been living for centuries. He had devoted the whole life to improvement of the people's living condition and national issues and his thought had caught up with the times. In the thought, he presented contents of founding and defending the country, simultaneously he had pointed out the importance of ideology awareness in reality, bringing nation thought into a new height.

Keywords: Ideological, people and nation, Nguyen Trai's thought.

Tư tưởng thân dân (TTTD) là một trong những tư tưởng lớn, quan trọng của lịch sử tư tưởng chính trị Trung Quốc và Việt Nam, được hình thành và phát triển xuyên suốt chiều dài lịch sử nước ta. "Thân dân" có nghĩa là gần gũi, gắn bó, quý trọng nhân dân (ND). Nhà nước "lấy dân làm gốc", phải biết tin tưởng vào dân, dựa vào dân để xây dựng phát triển đất nước và phải biết quan tâm đến đời sống ND, chăm lo cho hạnh phúc của ND thì nước có được sự tin tưởng và ủng hộ của ND.

"Thân dân" có nghĩa là hiểu dân, nghe được dân nói, nói được dân nghe, làm được cho dân tin, là nhận biết được những nhu cầu, tình cảm, suy nghĩ, mong muốn của người dân. Người lãnh đạo, quản lý phải biết phát hiện và đáp ứng kịp thời những nhu cầu và lợi ích thiết thực của dân; nhìn thấy cả cái thực tại và vạch ra được viễn cảnh (tương lai) đúng đắn cho dân phát triển; biết chia sẻ, đồng cảm và gắn gũi với cuộc sống của dân, mọi suy nghĩ và hành động đều xuất phát từ nhu cầu và lợi ích của dân, phần ánh đúng tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của dân.

Sinh ra trong một gia đình tri thức, được sống trong nền giáo dục Nho học và nền văn hóa sâu đậm của dân tộc, Nguyễn Trãi đã học tập ở người cha đáng kính, người ông nhân từ, hiền hậu những kiến thức sâu rộng, tâm hồn cao đẹp hết lòng vì nước, vì dân. Với sự thông minh và được giáo dục tốt, cộng thêm đức tính cần cù quyết tâm dù mài kính sử, Nguyễn Trãi cũng đã tiếp thu được tư tưởng uyên bác của các nhà Nho trong lịch sử và đương thời, rèn luyện ý chí cũng như lòng tự hào dân tộc, yêu nước thương dân. Đây cũng là một yếu tố góp phần hình thành nên TTTD của Nguyễn Trãi.

Khái niệm về "dân" được ông đề cập những khía cạnh sau: Dân là những người bình dị đang sống quanh ta, là lực lượng chính sản xuất ra của cải vật chất để nuôi sống xã hội. Dân là những người bị bóc lột nặng nề, là những người chịu nhiều thiệt thòi và đau khổ khi đất nước lâm cảnh nô lệ. Dân là những người cùng với triều đình phong kiến đánh đuổi quân xâm lược và giúp vua tạo dựng thời thịnh trị, nhưng trong thời kì hòa bình dân vẫn còn nhiều đau khổ.

Khái niệm "dân" mà Nguyễn Trãi đã đưa ra có nhiều sự khác biệt so với quan niệm của Nho giáo. Trong những khái niệm dân của ông, chúng ta không thấy bóng dáng của kẻ tiểu nhân, kẻ lao碌, phải phụng dưỡng người lao tâm như trong quan niệm của Nho giáo.

1. Nguyễn Trãi thấy được vai trò, sức mạnh của dân

ND với Nguyễn Trãi là niềm thương yêu, là định hướng, là nội dung của TTTD. Thấy được vai trò và sức mạnh to lớn của quần chúng ND: dân là sức mạnh của nước, cứu nước là để cứu dân. Nội dung TTTD là nét biểu hiện tập trung trong toàn bộ tư tưởng của Nguyễn Trãi. Nó phản ánh xu thế đang trở dậy của quần chúng ND đầu thế kỉ XV muốn thoát khỏi chế độ điền trang, thái ấp, để trở thành nông dân tự do. Trước cảnh nước mất, nhà tan, họ sẵn sàng tập hợp dưới ngọn cờ cứu nước, cứu dân của Lê Lợi - Nguyễn Trãi đã cứu nước và cứu mình. TTTD của Nguyễn Trãi đã phản ánh tính chất quần chúng đông đảo - tính chất cơ bản nhất của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Nguyễn Trãi đã nhận thức được trong yêu cầu giải phóng dân tộc có nội dung dân chủ, thể hiện ở việc muốn thủ tiêu

* Trưởng Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây

chế độ điền trang thái ấp, giải phóng nông nô, nô tì. TTTD của Nguyễn Trãi đã phản ánh tính chất ND, tính chất cơ bản nhất của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược đầu thế kỉ XV.

Nguyễn Trãi vượt xa các nhà tư tưởng trước ông về quan điểm, nhận thức. Ông hiểu về vai trò ND, nêu rõ đạo lí làm người, đề ra những yêu cầu của thời cuộc, xây dựng quốc gia dân tộc mang lại lợi ích cho ND. Việc nhìn nhận và khẳng định vai trò của người dân không chỉ biểu hiện cái Tâm, cái Tài mà còn biểu hiện cái Tâm của Nguyễn Trãi. Bởi lẽ trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, trước Nguyễn Trãi, các nhà tư tưởng chủ yếu bộc lộ niềm thương cảm, trắc ẩn trước nỗi khổ của người dân. Ít ai thấy được và khẳng định vai trò của người dân đối với sự an nguy của triều đại, của xã tắc như Nguyễn Trãi.

Do việc nhận thức mới về sức mạnh của ND, chủ yếu là ND lao động, những “con đò dân đen”, “manh lệ”, “dân mọn các làng”, “kẻ cấy cày” mà Nguyễn Trãi được lịch sử xác nhận là một nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. TTTD của ông được phát triển đến mức hoàn thiện và khoa học trong thời đại Hồ Chí Minh.

2. Tư tưởng trọng dân, biết ơn dân của Nguyễn Trãi

Có một khía cạnh rất đáng quý trong tư tưởng về dân của Nguyễn Trãi, đó là tư tưởng trọng dân, biết ơn dân. “Dân chúng” vẫn luôn được ông nhắc tới và chú ý đề cao ngay cả sau khi kháng chiến đã thành công, đất nước đã giành được độc lập và bước vào xây dựng cuộc sống mới. Nguyễn Trãi nhận thức được rằng lực lượng làm ra thóc gạo, cơm ăn, áo mặc là do ND; rằng điện ngọc, cung vàng của vua chúa cũng đều do mồ hôi nước mắt của ND mà có: “thường nghĩ quy mô lớn lao, lộng lẫy đều là sức lao khổ của quần dân” [1; tr 196]. Chính xuất phát từ suy nghĩ như vậy, nên khi đã làm quan trong triều đình, được hưởng lộc của vua ban, Nguyễn Trãi đã nghĩ ngay đến ND, những người dãi nắng dầm mưa, những người lao động cực nhọc. Ông viết: “Ăn lộc đền ơn kẻ cấy cày”. Trong suốt cuộc đời mình, Nguyễn Trãi đã có cuộc sống gần gũi, gắn bó với ND, hòa mình vào ND. Do đó, ông đã nhận thấy rất rõ những đức tính cao quý của ND, hiểu được nguyện vọng tha thiết của ND, thấy rõ được sức mạnh vĩ đại của ND trong sáng tạo lịch sử.

Trong cuộc chiến tranh giữ nước cũng như công cuộc xây dựng đất nước, Nguyễn Trãi cũng đều xem “dân là gốc của nước”, dân có quan hệ tới sự yên

nguy của triều đại. Bởi vì theo ông, dân là số đông, là cơ sở của xã hội, là lực lượng có vai trò quyết định đến sự ủng hộ hoặc phế truất nền thống trị của một triều đại, một vị vua. Ông đưa ra những sự thực lịch sử không thể chối cãi làm luận chứng cho những quan điểm của mình: nhà Trần do dân chán ghét mà bị đổ, nhà Hồ do dân oán giận mà mất về giặc Minh, cũng như phong trào Lam Sơn được dân tin theo, “gạo nước đón rước, người theo đầy đường” mà thành công. Ông đã thể hiện tư tưởng của mình bằng cách nhắc lại câu nói người xưa với một nội dung đầy tính hiện thực cấp bách “mến người có nhân là dân, mà chở thuyền và lật thuyền cũng là dân, giúp người có đức là trời, mà khó tin và không thường cũng là trời” (chiếu răn bảo Thái Tử) [1; tr 203], “Thuyền bị lật mới tin rằng dân như nước, trông vào đất hiểm cũng khó nhờ, bởi mệnh là trời” (*Quan hải*). Vì vậy, mọi chủ trương, đường lối, chính sách, mọi quan hệ đối xử của triều đình đều phải căn cứ vào lòng dân, lòng người.

Sự quan tâm hàng đầu của Nguyễn Trãi chính là vận mệnh dân tộc và cuộc sống thực tại của người dân. Hơn ai hết, Nguyễn Trãi thấu hiểu nỗi đau khổ cùng cực của người dân trước cảnh giặc phương Bắc hoành hành, đó là nỗi kinh hoàng với người dân. Là người yêu nước, thương dân, thông hiểu thời thế và lòng người, ông đã tố cáo tội ác của quân xâm lược chính là thể hiện lòng yêu nước thương dân, cũng là một biểu hiện sâu sắc của TTTD của Nguyễn Trãi.

Do quan niệm “dân” và “nước” không tách rời, nên đối với Nguyễn Trãi, đạo làm con, đạo làm tôi chính là đạo vì dân, vì nước. Đứng trước cảnh đất nước bị giặc ngoại xâm, Nguyễn Trãi không chỉ đau khổ vì muôn dân phải chịu cảnh lầm than, rên xiết, mà còn đau khổ vì mình chưa làm tròn bổn phận cho dân. Nguyễn Trãi đã đem tài trí, tâm huyết dồn sức cùng Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn làm nên chiến thắng vang dội vào năm 1427, “mở nền thái bình muôn thuở” cho đất nước.

Cuộc kháng chiến kết thúc, “xã tắc do đó được yên”, “non sông do đó đổi mới” và “nền thái bình muôn thuở” đã mở. Nguyễn Trãi mong muốn thực hiện lí tưởng chính trị của mình xây dựng một chính quyền vì dân, “yên dân”, vì hạnh phúc của ND để “trong thôn cùng xóm vắng không có tiếng hờn giận oán sầu”. Ông muốn một xã hội trên có vua hiền, dưới có tôi giỏi, mọi người đều sống hạnh phúc ấm no, thanh bình bằng sức lao động của mình.

Ý muốn xây dựng đất nước sau chiến tranh trên nền tảng ND là phát huy nhận thức vai trò của ND trong cuộc kháng chiến chống quân Minh - cuộc kháng chiến đã dựa vào sức mạnh vĩ đại, hùng hậu của ND. Điều này càng khẳng định tư tưởng dân chủ của Nguyễn Trãi đã vượt thời đại của ông.

3. TTTD của Nguyễn Trãi còn được thể hiện qua tư tưởng nhân nghĩa

Trong tác phẩm của Nguyễn Trãi, khái niệm được nói đến nhiều nhất, được trân trọng nhất là *nhân nghĩa*; lời nói tha thiết nhất, chân thành nhất là lời khuyên về nhân nghĩa; niềm tin trước sau như một và đạt tới mức độ sắt đá nhất, cũng là niềm tin vào nhân nghĩa. Nhân nghĩa ở ông thực sự trở thành nguồn gốc sức mạnh, sức mạnh của tiềm năng, của chính nghĩa: “Kể nhân nghĩa mạnh sức, mạnh của tiềm năng, của chính nghĩa” [1; tr 106]. “Rốt cuộc lấy đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân làm thay đổi cường bạo” [1; tr 79]. Đối với Nguyễn Trãi, nhân nghĩa là một tư tưởng, hơn nữa là một phương pháp luận hết sức quan trọng. Nhân nghĩa ở Nguyễn Trãi trước hết là một đường lối chính trị, một chính sách cứu nước và dựng nước. Nó được sử dụng trong cuộc kháng chiến chống giặc, được dùng làm vũ khí để phê phán luận điệu của giặc, bóc trần hành động dã man của chúng. Sức mạnh của nhân nghĩa vượt lên trên tất cả sự bạo tàn và nhấn chìm tất cả bọn xâm lược, cướp nước, giả nhân, giả nghĩa, phản nhân văn. Điều này được thể hiện rõ trong bức thư do ông viết gửi cho quân Minh: “Phàm mưu đồ việc lớn phải lấy nhân nghĩa làm gốc, làm nên công lớn phải lấy nhân nghĩa làm đầu. Chỉ có nhân nghĩa kiêm toàn thì công việc mới trôi chảy được” [1; tr 127]. Đồng thời, nhân nghĩa cũng được vận dụng trong xây dựng hòa bình, được coi là công cụ để tuyên dương việc làm của nghĩa quân Lam Sơn và sau đó là triều đại Lê Sơ: “Quyên mưu chỉ dùng để trừ gian/ Nhân nghĩa duy trì thế nước an” [1; tr 290].

Nhân nghĩa chính là yêu nước, thương dân, là đánh giặc cứu nước, cứu dân. Nguyễn Trãi đã coi “an dân” là mục đích của nhân nghĩa và “trừ bạo” là đối tượng, là phương tiện của nhân nghĩa. Vì vậy, người nhân phải lo trừ “bạo”, tức lo diệt quân cướp nước. Người nhân nghĩa phải đấu tranh sao cho “hợp trời, thuận trời”, nên có thể lấy “yếu chống mạnh”, lấy “ít địch nhiều”, lấy “đại nghĩa thắng hung tàn”, lấy “chí nhân thay cường bạo” [1; tr 81]. Nhân nghĩa là cần phải đấu tranh để cho dân tộc Việt Nam tồn tại và phát triển. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi, vì vậy,

mang đậm sắc thái của tinh thần yêu nước truyền thống của người Việt Nam. Ở đây có thể thấy rõ tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi đã vượt lên trên tư tưởng của Khổng - Mạnh và có sự sáng tạo, phát triển trong điều kiện cụ thể Việt Nam.

Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, Nguyễn Trãi là nhà tư tưởng vĩ đại. Qua thời gian, tư tưởng của ông càng được khẳng định, càng tỏa sáng. Có được vị trí đó, không những là do cuộc đời, đức độ và ý thức vì dân, vì nước của ông mà quan trọng hơn là do tư tưởng của ông đạt tới tầm cao của thời đại, ông đã khái quát lên được những vấn đề có tính quy luật của công cuộc cứu nước và dựng nước, chỉ ra được tầm quan trọng của nhận thức lí luận trong hoạt động thực tiễn, từ đó, nâng tư duy của dân tộc lên một trình độ mới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Viện Sử học (1976). *Nguyễn Trãi toàn tập*. NXB Khoa học Xã hội.
- [2] Chu Hy (1996). *Tứ thư tập chú* (Nguyễn Đức Lân dịch và chú giải). NXB Văn hóa - Thông tin.
- [3] Trần Huy Liệu (2000). *Nguyễn Trãi cuộc đời và sự nghiệp*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] Bùi Văn Nguyên (1995). *Tổng tập văn học Việt Nam (tập 4)*. NXB Khoa học Xã hội.
- [5] Bùi Thanh Quất (chủ biên) (1999). *Lịch sử tư tưởng triết học*. NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Tài Thư (1993). *Lịch sử tư tưởng Việt Nam (tập 1)*. NXB Khoa học Xã hội.
- [7] Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2002). *Tứ thư (tập 1)*. NXB Khoa học Xã hội.

Giáo dục truyền thống văn hóa...

(Tiếp theo trang 161)

Tài liệu tham khảo

- [1] Huỳnh Công Bá (2012). *Cội nguồn và bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Thuận Hóa, Huế.
- [2] Lê Văn Quán (2007). *Nguồn văn hóa truyền thống Việt Nam*. NXB Lao động, TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Phạm Hồng Quang (chủ biên, 2002). *Giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Lê Cao Thắng (2013). *Hoạt động giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho sinh viên hiện nay (Qua khảo sát một số trường đại học ở Hà Nội)*. Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam.